KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	20,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.5%	**2.0%**	**11.7%**

DT thuần

2024

1,993 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 130
▲ 7.0%

LN gộp

2024

148 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 11.0
▼ 7.2%

LN thuần

2024

125 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 2.00
▼ 1.4%

LN sau thuế

2024

100 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 1.00
▼ 0.7%

ROE

2024

12.0%

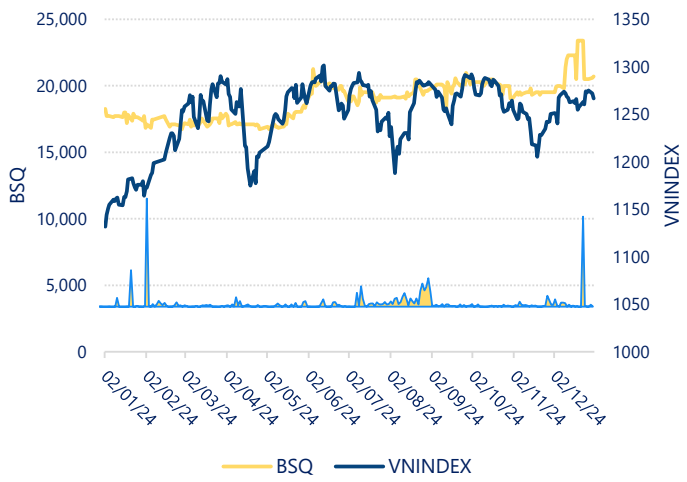
+/- YoY
▼ 0.3%

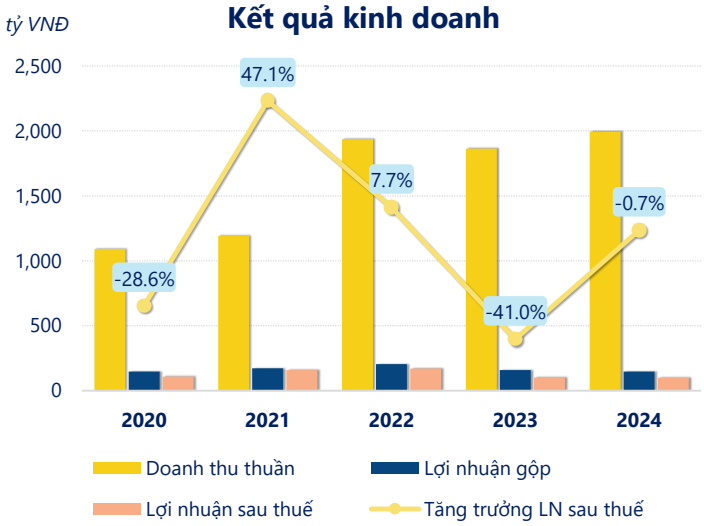
ROA

2024

7.0%

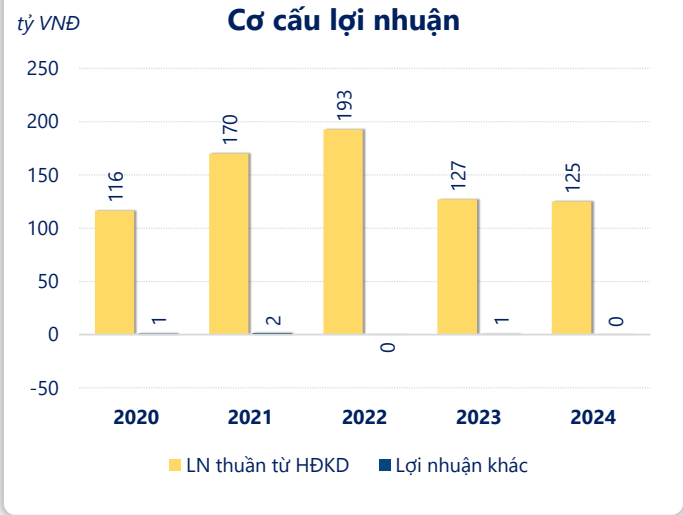
+/- YoY
▲ 0.7%

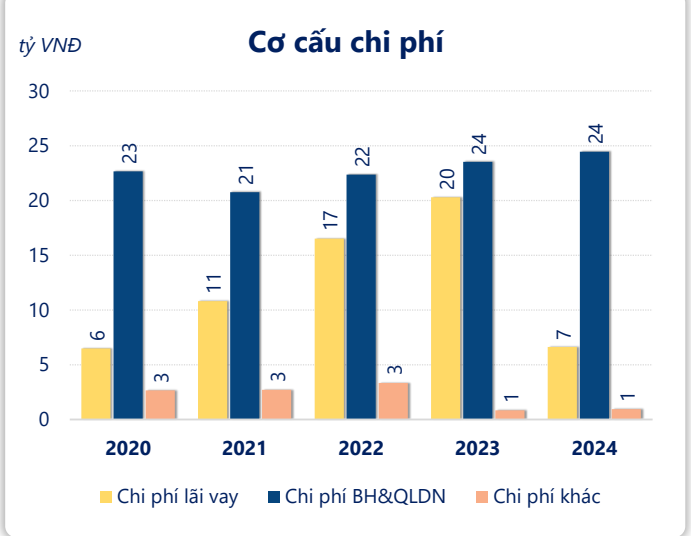




Năm **2024**, **BSQ** ghi nhận doanh thu thuần **1,993** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **100.0** tỷ đồng, lần lượt **tăng 7.00%** và **giảm 0.68%** so với năm trước.

Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **12.0%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

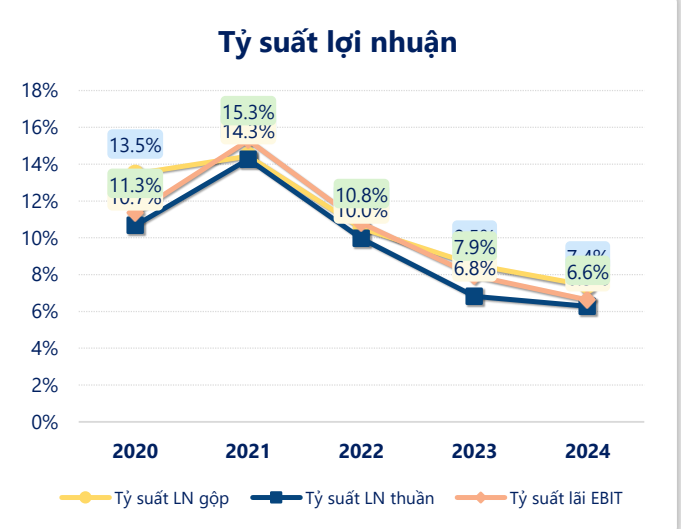


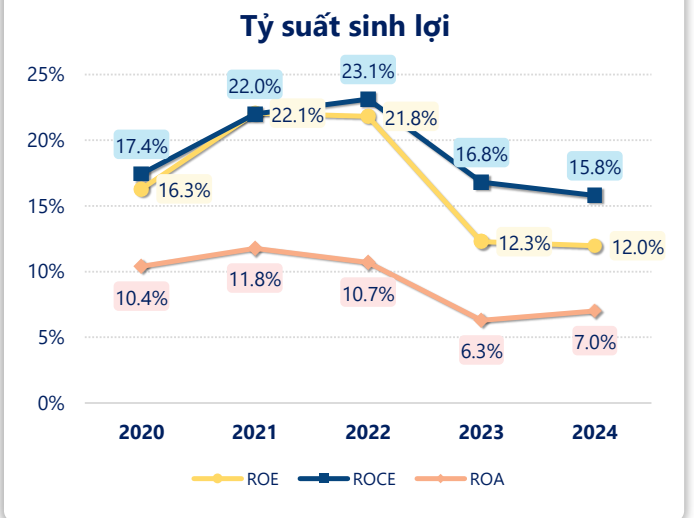


Năm **2024**, **BSQ** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **125.1** tỷ đồng, **giảm đi 1.78** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (146.2 tỷ đồng) là 21.14 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

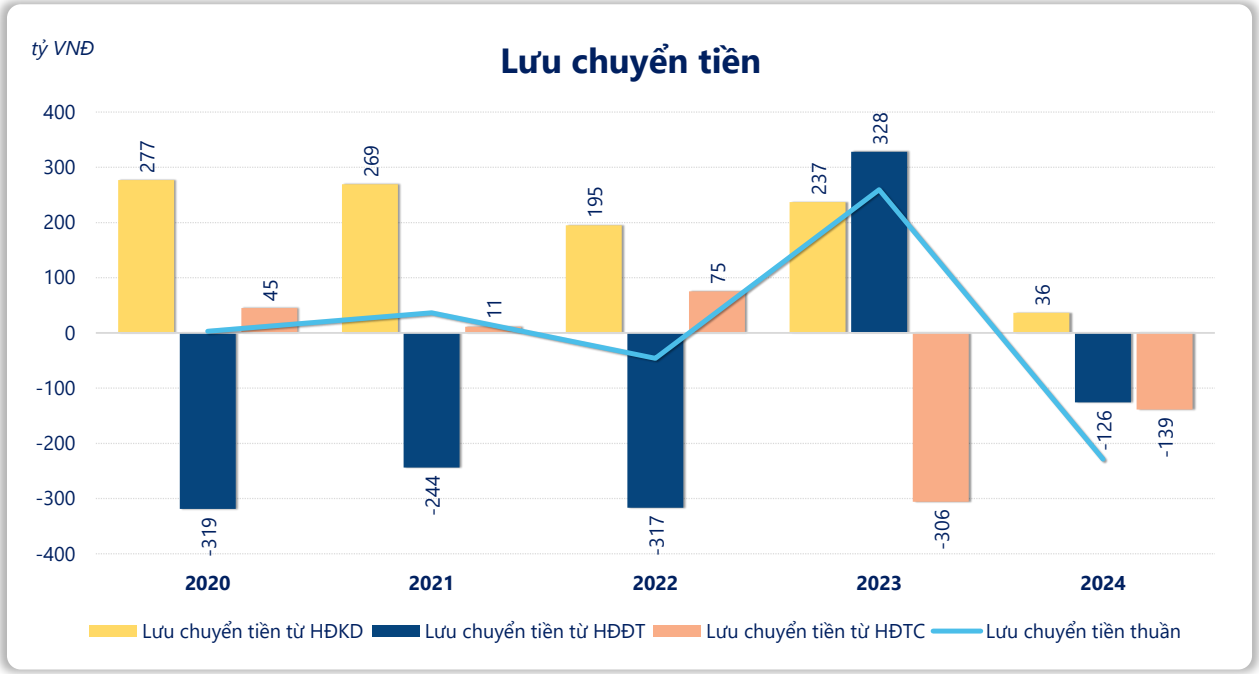
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **6.62** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **24.46** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.94** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của BSQ năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **12.0%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,091**	**1,192**	**1,936**	**1,863**	**1,993**
Giá vốn hàng bán	944	1,020	1,732	1,704	1,846
Lợi nhuận gộp	**147**	**172**	**204**	**159**	**148**
Doanh thu HĐTC	10.1	30.1	28.3	20.0	8.94
Chi phí TC	18.2	11.3	16.9	28.6	6.98
Chi phí lãi vay	**6.49**	**10.8**	**16.5**	**20.3**	**6.62**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	9.64	8.52	7.78	8.59	13.0
Chi phí QLDN	13.0	12.2	14.6	14.9	11.5
LN thuần từ HĐKD	**116**	**170**	**193**	**127**	**125**
Lợi nhuận khác	0.92	1.51	-0.25	0.76	0.30
LN trước thuế	**117**	**172**	**193**	**128**	**125**
Lợi nhuận sau thuế	**108**	**158**	**171**	**101**	**100**
LNST của CĐ cty mẹ	**108**	**158**	**171**	**101**	**100**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BSQ bằng **-228.5** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (259.4 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **36.39** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-126.1** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-138.8** tỷ đồng.